

PHIẾU BÀI TẬP TOÁN LỚP 3

Phép nhân, chia (Bảng 2-9) & Thành phần phép nhân, phép chia.

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Tích của 7 và 8 cộng với 145 có kết quả là:

- A. 201 B. 191 C. 211 D. 203

Câu 2: Lớp 3A có 36 học sinh chia đều thành 4 tổ. Hỏi mỗi tổ có bao nhiêu học sinh?

- A. 8 học sinh B. 9 học sinh C. 7 học sinh D. 6 học sinh

Câu 3: Tìm, biết: : 6 = 124 - 116

- A. = 48 B. = 42 C. = 54 D. = 36

Câu 4: Tính giá trị của biểu thức: $800 - 9 \times 6$

- A. 744 B. 756 C. 746 D. 736

Câu 5: Thương của 63 và 9 nhân với 8 bằng:

- A. 48 B. 56 C. 64 D. 72

Câu 6: Một cửa hàng có 45 kg gạo, chia đều vào 5 túi. Hỏi mỗi túi có bao nhiêu kg?

- A. 9 kg B. 36 kg C. 40 kg D. 35 kg

Câu 7: Trong các phép tính sau, phép tính nào có kết quả lớn nhất?

- A. $8 \times 9 + 120$ B. $9 \times 7 + 130$ C. $480 - 7 \times 8$ D. $500 - 64 : 8$

Câu 8: Điền số thích hợp vào chỗ trống: $456 + \dots = 9 \times 9 + 500$

- A. 125 B. 135 C. 115 D. 120

Câu 9: Mỗi hộp có 6 cái bánh. Hỏi 7 hộp như thế có tất cả bao nhiêu cái bánh?

- A. 36 cái B. 42 cái C. 48 cái D. 54 cái

Câu 10: Giá trị của biểu thức $(345 - 289) : 7$ là:

- A. 7 B. 8 C. 9 D. 6

PHẦN II. TÍNH NHẨM

1) $\times 5 = 40$

2) : 6 = 8

3) $7 \times \dots = 63$

4) $54 : \dots = 9$

5) $\times 8 = 56$

6) : 9 = 7

7) $9 \times \dots = 72$

8) $48 : \dots = 6$

9) $\times 4 = 36$

10) : 7 = 8

11) $6 \times \dots = 42$

12) $81 : \dots = 9$

13) $\times 9 = 45$

14) : 8 = 9

$$15) 8 \times \dots = 64$$

$$16) 42 : \dots = 7$$

$$17) \dots \times 7 = 49$$

$$18) \dots : 5 = 9$$

$$19) 9 \times \dots = 54$$

$$20) 32 : \dots = 4$$

PHẦN III. SO SÁNH (ĐIỀN DẤU <, >, = VÀO CHỖ TRỐNG)

$$1) 6 \times 8 + 185 \quad [\dots] \quad 9 \times 5 + 188$$

$$2) 72 : 9 + 456 \quad [\dots] \quad 56 : 7 + 456$$

$$3) 800 - 7 \times 9 \quad [\dots] \quad 450 + 287$$

$$4) 400 - 8 \times 4 \quad [\dots] \quad 368 + 0$$

$$5) 9 \times 6 - 24 \quad [\dots] \quad 7 \times 5 + 5$$

$$6) 63 : 7 + 290 \quad [\dots] \quad 81 : 9 + 280$$

$$7) 500 - 8 \times 8 \quad [\dots] \quad 350 + 86$$

$$8) 7 \times 7 + 150 \quad [\dots] \quad 8 \times 6 + 151$$

PHẦN IV. TỰ LUẬN

Bài 1: Tính giá trị của biểu thức:

$$a) 567 - 8 \times 9 = \dots$$

$$b) 432 + 63 : 7 = \dots$$

Bài 2: Điền vào, biết:

$$a) \dots \times 7 = 342 - 286$$

$$b) \dots : 8 = 105 - 96$$

PHẦN IV. TỰ LUẬN

Bài 3: Đặt tính rồi tính:

$$a) 358 + 274$$

$$b) 825 - 369$$

Bài 4: Một cuộn dây điện dài 500 m. Người ta đã cắt đi 6 cuộn nhỏ, mỗi cuộn dài 8 m.

a) Hỏi người ta đã cắt đi tất cả bao nhiêu mét dây điện?

b) Hỏi cuộn dây điện còn lại bao nhiêu mét?

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 5: Lớp 3B xếp thành 5 hàng, mỗi hàng có 8 học sinh. Sau đó có 12 học sinh di chuyển sang tập văn nghệ.

- a) Hỏi lúc đầu lớp 3B có tất cả bao nhiêu học sinh?
- b) Hỏi còn lại bao nhiêu học sinh đang xếp hàng?

Bài giải:

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 6: Mẹ mua 4 hộp bánh, mỗi hộp có 9 cái bánh. Mẹ chia đều toàn bộ số bánh đó cho 6 bạn nhỏ.

- a) Hỏi mẹ đã mua tất cả bao nhiêu cái bánh?
- b) Hỏi mỗi bạn nhỏ nhận được bao nhiêu cái bánh?

Bài giải:

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 7: Một cửa hàng nông sản có 720 kg khoai tây. Cửa hàng đã bán được 8 bao, mỗi bao nặng 9 kg.

- a) Hỏi cửa hàng đã bán được tất cả bao nhiêu kilôgam khoai tây?
- b) Hỏi cửa hàng còn lại bao nhiêu kilôgam khoai tây?

Bài giải:

.....

.....

.....

.....

.....